

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS - PT

Ngày: 06 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Nhài

2. Ông Nguyễn Ích Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2023/TLPT-HS ngày 13/4/2023 do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Ngô Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh năm 1971 tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Cán bộ công chức; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đ3, đã bị khai trừ khỏi Đảng ngày 17/10/2022 tại quyết định số 2547-QĐ/TU; con ông: Ngô Văn Á và bà Hoàng Thị D; có vợ là: Tạ Thị T; vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2009 bị Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi “Vận chuyển, mua bán động vật (ngựa) không đúng số lượng được ghi trong Giấy chứng nhận kiểm dịch”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/01/2022, đến ngày 15/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T1 không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 06/01/2022, Phòng C1 - Công an tỉnh T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với thông tin tại nhà ở của Ngô Văn Q thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Y, xã (nay là phường) T, thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên đang có hoạt động giết mổ cá thể Hồ để nấu cao. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác của Phòng C1-Công an tỉnh T đã phối hợp với Công an thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Ngô Văn Q để xác minh thông tin trên. Khi tổ công tác đến nhà Q thì có các đối tượng đang có mặt ở nhà Q gồm: Tạ Thị T (vợ bị cáo Q); chị Lê Thị M (sinh năm 1975, trú tại xóm I, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), Nguyễn Xuân T2 (sinh năm 1958, trú tại tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), anh Nguyễn Văn T3 (sinh năm 2001, trú tại xóm N, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), anh Bùi Ngọc H (sinh năm 1982, trú tại khu M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ), ông Nguyễn Bắc H1 (sinh năm 1958, trú tại tổ F, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên), anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1995, trú tại xóm G, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) và ông Nguyễn Xuân T4 (sinh năm 1963, trú tại tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên). Lúc này, trong khuôn viên nhà của Q phát hiện: Tại khu vực bếp có Nguyễn Văn N đang sử dụng 01 chiếc dao bầu nhọn, chuôi bằng gỗ cắt rời phần chân của 01 cá thể động vật đông lạnh (nghỉ là H2); tại bờ ao có 01 bao tải màu trắng, bên trong có 01 bộ da động vật còn liên phần da đầu và đuôi, màu nâu sẫm có sọc kẻ màu đen (nghỉ là H2); tại bếp có 01 bộ xương động vật còn dính thịt, phần thân bị cắt rời thành 02 phần, đã bị cắt rời 04 chân (nghỉ là H2); 16 túi nilon màu xanh, trắng bên trong chứa thịt động vật (nghỉ là H2). Q tự nguyện mở 01 tủ bảo ôn đặt trong khu vực bếp, giao nộp: 01 bộ da động vật đông lạnh màu nâu sẫm có sọc kẻ màu đen (nghỉ là H2); 01 cá thể động vật đã chết, đông lạnh, đã bị mổ lấy hết nội tạng, da màu nâu sẫm có kẻ sọc màu đen (nghỉ là H2) và 01 đầu cá thể động vật đông lạnh, lông màu đen có đốm trắng, có hai sừng màu đen (nghỉ là Sơn dương).

Quá trình làm việc, Ngô Văn Q khai nhận: 01 đầu động vật màu đen, có sừng là đầu Sơn dương; 01 cá thể tại tủ bảo ôn, 01 cá thể (do N đã dùng dao lột da, cắt chân, đầu, lọc thịt, cắt thân làm hai phần ra) 01 bộ da động vật đều là của cá thể Hồ do Q được ông T4 và ông D1 là người ở Thái Nguyên nhờ mua hộ để nấu cao, chia nhau. Q gọi điện thuê N đến để nấu cao. Tại thời điểm kiểm tra, N là người đang lột da, xẻ thịt Hồ để lấy xương nấu cao. Ngoài ra còn có Nguyễn Văn T1 cũng đang cùng N lột da, xẻ thịt Hồ. Khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì T1 đã bỏ chạy ra ngoài.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Văn Q và Nguyễn Văn N; tạm giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng nói trên cùng 01 con dao bìa, 01 con dao phay, 01 con dao bầu dài 30cm, 01 con dao bầu dài 28cm, 01 tủ bảo ôn màu trắng có chữ SANAKY và điện thoại di động của các đối tượng đang có mặt tại nhà Q, chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 07/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra C2 (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn Q. Quá trình khám xét đã phát hiện, tạm giữ tại chỗ ở của Q gồm: 1.591 mảnh chất rắn màu nâu-đen; 21 lọ thủy tinh có nắp màu trắng, bên ngoài lọ dán tem màu vàng có chữ “1^{cc} mật

gấu tươi nguyên chất 100%”, bên trong có chứa chất lỏng màu nâu; 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn màu đen; 01 ví da bên trong có 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042662; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD7669555; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số OTOBB20 0078742; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, đã qua sử dụng của Ngô Văn Q; 01cân điện tử nhãn hiệu D5; 01 bếp gas công nghiệp; 01 nồi áp suất có đường kính 46cm, cao 50cm; 01 gậy gỗ có chiều dài 97cm; 01 gậy gỗ có chiều dài 59 cm; 02 khay gỗ chiều rộng 34,5 cm, chiều dài 74 cm; 01 ống kim loại chiều dài 83 cm, một đầu có gắn; 04 đoạn kim loại mỗi đoạn dài 10 cm.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định V giám định đối với: Mẫu số 1 là 01 cá thể động vật đã chết, không còn nội tạng; Mẫu số 2 là 01 bộ da động vật; Mẫu số 3 là 01 phần cơ thể động vật có sọ; Mẫu số 4 là 04 chi của động vật và một phần cơ thể động vật; Mẫu số 5 là 01 bộ da động vật; Mẫu số 6 là thịt động vật (16 túi nilon thịt động vật); Mẫu số 7 là đầu cá thể động vật.

Tại Kết luận giám định động vật số 53/STTNSV ngày 13/01/2022 và số 109/STTNSV ngày 21/01/2022 của V kết luận: Mẫu số 1 là loài Hổ, có tên khoa học là *P tigris*; Mẫu số 2 là bộ da của loài Hổ, có tên khoa học là *P1* (Bộ D6 động vật là bộ phận không thể tách rời sự sống); Mẫu số 3 là cơ thể của loài Hổ, có tên khoa học là *P tigris* (Bộ phận cơ thể động vật là bộ phận không thể tách rời sự sống); Mẫu số 4 là chi và cơ thể của loài H2, có tên khoa học là *P tigris* (Bộ phận cơ thể động vật là bộ phận không thể tách rời sự sống); Mẫu số 5 là bộ da của loài Hổ, có tên khoa học là *P1* (Bộ D6 động vật là bộ phận không thể tách rời sự sống); Mẫu số 6 là thịt động vật, kết quả phân tích ADN của 01 mẫu thịt là thịt loài Hổ, có tên khoa học là *P tigris* (Thịt động vật là sản phẩm của loài động vật); Mẫu số 7 là đầu của L, có tên khoa học là *Capricornis M1* (Bộ phận đầu động vật là bộ phận không thể tách rời sự sống).

Tiến hành trưng cầu giám định: 04 (Bốn) gói nilon dạng hình hộp chữ nhật, bên trong chứa chất rắn màu nâu, đen (được lấy ngẫu nhiên trong 1.591 mảnh chất rắn màu nâu, đen thu giữ tại chỗ ở của Q); 02 lọ thủy tinh có nắp màu trắng, bên ngoài lọ có dán tem màu vàng có chữ “1^{cc} mật gấu tươi nguyên chất 100%” bên trong có chứa chất lỏng màu nâu (được lấy ngẫu nhiên trong 21 lọ thủy tinh thu giữ tại chỗ ở của Q).

Tại Kết luận giám định động vật số 115/STTNSV ngày 21/01/2022 của V, V kết luận: Các mẫu vật trên đã được tách chiết ADN sử dụng bộ kit thương phẩm Dna blood and tissue kit (Q, Đ) và nhân bản ADN sử dụng kỹ thuật PCR với các bộ môi phổ quát cho đối tượng động vật. Tuy nhiên, hàm lượng AND tách chiết được rất thấp và đã bị phân hủy nên không thu được sản phẩm PCR đạt chất lượng cho việc phân tích trình tự ADN. Do đó, không có cơ sở xác định thành phần loài động vật trong các mẫu vật được trưng cầu giám định.

Trưng cầu giám định mẫu chất rắn màu đen cân có khối lượng 11,857 gam thu tại chỗ ở của Ngô Văn Q.

Tại Kết luận giám định số 672/C09-TT2 ngày 15/02/2022 của V1-Bộ C3, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất màu đen gửi giám định.

Quá trình điều tra Ngô Văn Q khai: Bản thân Q thường hay nấu cao động vật (ngựa, mèo) để bán và sử dụng. Khi nấu cao, Q thường thuê Nguyễn Văn N giúp Q lọc da, xẻ thịt động vật để lấy xương nấu cao. Sáng ngày 06/01/2022, Q liên hệ với một người đàn ông tên Đ1, nhà ở Nghệ An, có số điện thoại 0972.179.031 (Q không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua cá thể Hồ để nấu cao bán kiếm lời, Đ1 đồng ý. Q và Đ1 thỏa thuận với nhau 01 (Một) cá thể Hồ không có nội tạng giá 800.000.000đ và bộ D6 Hồ giá 10.000.000đ. Q thỏa thuận mua của Đ1 02 cá thể Hồ và 01 bộ da Hồ với tổng số tiền là 1.610.000.000 đồng Đ1 có trao đổi sẽ tặng kèm xương Sơn dương và ngọc N1 để nấu cùng xương H2.

Đến khoảng 19 giờ ngày 06/01/2022, có 03 người nam giới (Q không biết tên tuổi, địa chỉ) đi xe ô tô chở 02 cá thể Hồ cùng 01 đầu S, ngọc N1 và 01 bộ da Hồ đến nhà Q. Q bảo 03 người nam giới khiêng 01 cá thể Hồ cùng đầu S, ngọc N1 và một bộ da H2 để vào tủ bảo ôn trong khu bếp của nhà Q, còn lại 01 cá thể Hồ được bọc kín trong bạt để ở khu vực đỗ xe ô tô nhà Q. Sau đó, Q gọi điện cho N đến nhà Q để nấu cao, gọi điện cho T1 đến nhận mía ở trang trại nhà Q, sau đó nhờ T1 ở lại nhà Q cùng N lọc da, xẻ thịt Hồ. N đi đến nhà Q có mang theo các dụng cụ để nấu cao gồm: 01 nồi áp suất, 02 khuôn đổ cao, 01 que quấy cao, 01 que đánh xương, 01 bếp gas công nghiệp, 03 con dao các loại. Khi đi N gọi cho Nguyễn Văn T3 là em vợ N đến để phụ giúp việc rửa nồi và dọn dẹp vệ sinh cho N. Khi đến nhà Q thì T1, N và T3 được Q bảo ra khu vực nhà để xe kéo bọc bạt được quấn theo kiểu bao tải bên trong vào khu bếp nhà Q. Khi mở bạt ra, T1 và N thấy bên trong có 01 cá thể Hồ đã mổ bụng không có nội tạng. Sau đó, N và T1 cùng nhau phun nước vào cá thể H2 và lọc da, xẻ thịt, cắt rời các bộ phận gồm (04 chân, 01 bộ da vẫn dính đầu, cắt phần thân thành 02 nửa, lọc thịt đựng vào 16 túi bóng các loại) của một cá thể Hồ mục đích để lấy xương nấu cao. Sau khi lọc da Hồ xong, T1 và N cho bộ D6 Hồ vào bao tải và khênh ra để tại khu vực bờ ao rồi cả hai quay lại tiếp tục xẻ thịt H2 lấy xương. Khi lọc hết phần thịt và tách bốn chân H2 ra, N và T1 khênh bộ xương H2 vào bếp nhà Q thì lực lượng Công an đến kiểm tra, T1 hoảng sợ đã bỏ chạy và ngày hôm sau được gọi đến cơ quan điều tra để làm việc.

Căn cứ vào lời khai của Q cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu số điện thoại 0972.179.031 mà theo Q khai là của người có tên là Đ1 đã liên hệ với Q để bán cá thể hồ đông lạnh cho Q, xác định: Chủ sở hữu số điện thoại trên là Trần Đình C (sinh ngày 26/5/1973, trú tại thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa). Tiến hành làm việc, C khai nhận: Bản thân C không sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký và sử dụng số điện thoại 0972.179.031, C không quen biết Ngô Văn Q và cũng chưa từng đến địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Chuyên không biết ai là người sử dụng số điện thoại 0972.179.031.

Kiểm tra, xác minh thông tin có trong tin nhắn Zalo giữa Ngô Văn Q và tài khoản Z mang tên “Hoàng D2” theo Q khai là người bán cá thể H2 và Sơn D3 cho Q có thông tin về hai số tài khoản ngân hàng nhận tiền gồm: số tài khoản 3511205072100 mở tại ngân hàng A là của Mai Thị H3 (sinh năm 1976, trú tại thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) và số tài khoản 030070571435 mở tại ngân hàng S là của Mai Văn T5 (sinh năm 1989, trú tại thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

Quá trình điều tra, Mai Thị H3 khai: H3 là người đăng ký và sử dụng số tài khoản 3511205072100 mở tại ngân hàng A. Bản thân H3 cùng chồng là Hoàng Đình

Đ2 (Sinh năm 1974, trú tại: thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) cùng sử dụng số tài khoản trên để giao dịch kinh doanh buôn bán trâu bò nên có nhiều người chuyển tiền đến. H3 không nhớ rõ có những ai chuyển tiền đến và mục đích chuyển tiền là gì. Sau khi nhận tiền, H3 đi rút và chuyển lại cho Đ2 để Đ2 trả tiền mua bán trâu bò. H3 xác định không tham gia vào việc mua bán cá thể H2 và Sơn dương với ai và không quen biết với ai ở tỉnh Thái Nguyên.

Mai Văn T5 khai: Tuyên không quen biết hay có hoạt động mua bán cá thể H2 và Sơn dương với Q hay ai khác. Tuyên chỉ làm dịch vụ nhận và chuyển tiền qua ngân hàng cho những ai có nhu cầu. Tuyên có được Hoàng Đình Đ2 nhờ nhận hộ tiền chuyển qua ngân hàng nhưng không nhớ rõ thời gian và không rõ ai là người chuyển tiền. Sau khi nhận tiền, T5 đã rút tiền và chuyển cho Mai Thị H3, là vợ Đ2. T5 không biết nguồn gốc số tiền Đ2 nhờ nhận hộ là tiền gì.

Hoàng Đình Đ2 khai: Bản thân không sử dụng số điện thoại 0972.179.031 và Đ2 không phải là người đăng ký, sử dụng tài khoản Zalo có thông tin “Hoàng Đạt”. Đ2 chỉ đăng ký và sử dụng hai số điện thoại là 0967.991.399 và 0832.132.399 bằng thông tin cá nhân và có đăng ký zalo bằng số điện thoại 0967.991.399 với tên “Hoàng Đình Đ2”. Đ2 làm nghề buôn bán trâu bò nên có quen biết với Ngô Văn Q và có lưu số điện thoại của Q. Tuy nhiên chiếc điện thoại có lắp sim số 0967.991.399 và 0832.132.399 trong điện thoại có cài đặt ứng dụng Zalo trên của Đ2 đã bị mất vào khoảng tháng 9/2021 tại khu vực tỉnh Quảng Trị. Sau đó, Đ2 chỉ làm lại sim số 0967.991.399 và lắp vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia để sử dụng liên lạc với người buôn bán trâu bò. Đ2 xác định chỉ mua bán trâu, bò với Q nên phát sinh giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng. Ngoài ra Đ2 không mua bán cá thể động vật Hồ hay Sơn Dương với Ngô Văn Q.

Tiến hành xác minh thông tin có trong tin nhắn Zalo giữa Ngô Văn Q và tài khoản Z mang tên “Lê Hồng”, trong nội dung tin nhắn có liên quan đến cá thể Hồ và có thông tin tài khoản ngân hàng số 3611205030668 ngân hàng A, cùng số điện thoại 0387.361.948 của Lê Văn H4 (sinh năm 1962, trú tại xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

Lê Văn H4 khai nhận: Bản thân có sử dụng số điện thoại 0387.361.948 và đăng ký sử dụng số tài khoản ngân hàng số 3611205030668 mở tại ngân hàng A. Hồng có quen biết với Ngô Văn Q được khoảng 9-10 năm do buôn bán trâu, bò với nhau và có lưu số điện thoại của Q. Hồng có đăng ký và sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Lê H4” bằng số điện thoại 0387.361.948. Tuy nhiên, chiếc điện thoại gắn Sim 0387.361.948 bên trong có cài đặt ứng dụng Zalo với tài khoản tên “Lê H4” đã bị rơi mất khi H4 đi tập thể dục tại khu vực xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào khoảng cuối năm 2021. Bản thân H4 không biết ai đang sử dụng Zalo mang tên “Lê Hồng” và cũng chưa từng nhắn tin, liên lạc với Q hay ai khác bằng tài khoản Zalo trên. Giữa H4 và Q không giao dịch mua bán cá thể Hồ hay Sơn dương.

Ngoài ra Ngô Văn Q khai lý do Q đặt mua Hồ về là do Q được D1 (số điện thoại 0988.760.345) và T4 (số điện thoại 0963.211.422) nhờ mua Hồ về nấu cao. Nếu bán cả hai cá thể H2 và nấu cao xong thì Q sẽ được tiền công khoảng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Tiến hành xác minh số điện thoại 0988.760.345 xác định được là của Đặng Văn D4 (sinh năm 1963, trú tại xóm S, xã C, huyện P, Thái Nguyên). D4 khai nhận: Bản thân có đăng ký, sử dụng hai số điện thoại là 0988.760.345 và 0913.429.955 và có đăng ký sử dụng hai tài khoản zalo là “D4” đăng ký bằng số 0988.760.345 và “Đặng D4” đăng ký bằng số 0913.429.955. D4 thường xuyên sử dụng zalo “Đặng D4”, tài khoản zalo tên “D4” ít sử dụng. D4 có quen biết với Ngô Văn Q từ khoảng đầu năm 2021 đến nay và từng đến chỗ ở của Q vào khoảng cuối tháng 12/2021 với mục đích mua trâu nên D4 và Q có liên lạc qua điện thoại với nhau. Ngày 06/01/2022, Q gọi điện thoại cho D4 để rủ D4 chung với Q thịt ngựa và mời D4 về nhà Q chơi nhưng D4 không nhận lời và không đến nhà Q. D4 xác định không mua bán cá thể Hồ hay S với Q.

Xác minh số điện thoại 0963.211.422 xác định được là của Nguyễn Xuân T4 (sinh năm 1963, trú tại tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên). T4 khai nhận: Bản thân có đăng ký, sử dụng số điện thoại và tài khoản Zalo bằng số 0963.211.422 nhưng T4 không lưu số điện thoại của Q. Trong quá trình sử dụng T4 có mang điện thoại đi sửa sau khi nhận lại đã bị xóa mất phần mềm zalo. T4 có quen biết với Q từ trước và cũng từng đến chỗ ở của Q chơi thăm Q do Q vừa đi điều trị ở bệnh viện về. Ngày 06/01/2022, Q gọi điện thoại cho T4 xuống nhà Q chơi, nên vào khoảng 20 giờ ngày 06/01/2022, T4 có rủ Nguyễn Xuân T2 và Bùi Ngọc H xuống nhà Q chơi. Tình xác định không mua bán cá thể Hồ hay Sơn dương với Q.

Đối với Nguyễn Bắc H1, Bùi Ngọc H, Nguyễn Xuân T2, Lê Thị M là những người có mặt tại chỗ ở của Q khi bắt quả tang, tất cả những người này đều xác định đến nhà Q chơi và không tham gia vào việc mua bán cá thể Hồ hay Sơn dương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành nhận dạng, đối chất để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo Q, N, T1 và các đối tượng khác. Quá trình đối chất bị cáo và các đối tượng vẫn giữ nguyên lời khai như trên. Riêng đối với Nguyễn Văn N, quá trình bắt quả tang và điều tra, N khai được Q thuê đến nhà để nấu cao, ban đầu N không biết là nấu cao gì, nhưng sau khi đến nhà Q thì N thấy có cá thể Hồ đã chết đông lạnh và sẽ được lọc thịt lấy xương nấu cao nên N biết bản thân khi đó sẽ nấu cao H2. Ngoài ra khi đến nhà, Q có bảo với N là cho xương Sơn dương vào luộc nên N biết khi nấu cao Hồ sẽ cho xương Sơn dương vào. Đến ngày 08/8/2022, Nam thay đổi lời khai xác định N được Q thuê nấu cao, sau khi đến nơi N chưa xác định được nấu cao gì. N chỉ biết T1 nhờ N lọc da, xẻ thịt cá thể H2 lấy xương còn việc nấu cao hay không thì N không biết. Quân xác định ngày 06/01/2022 tại nhà Q chỉ diễn ra việc lọc da, xẻ thịt Hồ để nấu cao H2, ngoài ra không nấu cao gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 15/01/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh, hình phạt của các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2023 bị cáo Ngô Văn Q kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin hưởng án treo. Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng là tiền án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền phạt bổ sung, các giấy khen, kỉ niệm chương, giấy biên nhận có đóng góp ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 mang tên bị cáo; ông nội bị cáo là ông Ngô Văn K được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức án 36 tháng tù cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp và đã xem xét cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong hạn và đúng thủ tục nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 06/01/2022, tại nhà riêng của Ngô Văn Q thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Y, xã (nay là phường) T, thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên. Ngô Văn Q đã có hành vi mua trái phép 03 (Ba) cá thể Hồ có tên khoa học là *PI* đã bị giết chết để đông lạnh (Trong đó có 01 cá thể Hồ đã được Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T1 cắt rời 04 (Bốn) chân, lột da, chia phần thịt thành 16 túi nilon và cắt bộ xương Hồ chia làm hai phần); 01 (Một) cá thể H2 đã chết bị lấy hết nội tạng còn các bộ phận khác của cá thể H2 vẫn còn nguyên vẹn để đông lạnh; 01 bộ da Hồ (là bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống) và 01 đầu cá thể Sơn Dương có tên khoa học *Capricornis Milneedwardsii* đông lạnh (là bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống) nhằm mục đích nấu cao để bán kiếm lời và chia nhau sử dụng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ngô Văn Q về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 2 Điều 244 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian qua việc săn bắn, mua bán, tiêu thụ động vật hoang dã bất hợp pháp đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng, gây ra mối đe dọa lớn đối với đa dạng sinh học. Nhiều loài động vật

hoang dã đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoặc tới bên bờ của sự tuyệt chủng. Việc tiêu thụ trái phép động vật hoang dã không chỉ hủy diệt quần thể loài động vật trong tự nhiên, phá hủy hệ sinh thái, làm tổn hại đến đa dạng sinh học, môi trường, suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Đồng thời, dẫn đến các hệ lụy về mặt xã hội như gia tăng các vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới tập quán tiêu dùng thực phẩm, môi trường sinh thái, tài nguyên sinh vật, hình ảnh, uy tín của đất nước và con người Việt Nam trên trường quốc tế.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp 5.200.000 đồng là tiền án phí hình sự sơ thẩm và một phần tiền phạt bổ sung và cung cấp thêm tài liệu là các giấy khen, kỉ niệm chương, giấy biên nhận có đóng góp ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19; ông nội bị cáo là ông Ngô Văn K được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét toàn diện nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 244; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 15/01/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước.

3. Ghi nhận bị cáo Ngô Văn Q đã nộp số tiền 5.200.000đ là tiền án phí và một phần tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, biên lai thu tiền số

0001148, ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- TAND TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn